

MẠNG LƯỚI SÔNG NGÒI VIỆT NAM

VIETNAM RIVERS NETWORK

Số 03 - Tháng 06 năm 2011

Trong số này

- **Hoạt động mạng lưới - Network Activities** 1
"Tăng cường năng lực vận động chính sách liên quan đến Tài nguyên Nước cho các thành viên VRN"
- **Môi trường sông và Đa dạng sinh học** 2
Riverine Ecology
Mười năm "tích cực" biến Sông Tô thành cống
- **Di dân tái định cư - Resettlement** 4
Người dân dự án thủy điện Hà Nang: Chưa tìm ra hướng lạc nghiệp
- **Giới và sinh kế - Gender & Livelihoods** 6
Thủy điện An Khê - Kanak tích nước: Nông dân kêu trời vì thiếu nước
- **Năng lượng tái tạo, thủy điện - thủy lợi** 8
Hydropower, Irrigation & Renewable Energy
Biến "gió trời" thành nguồn năng lượng sạch



- **Tin tức, sự kiện - News** 10
Quay cuồng vì hạn hán

Ban Biên tập

Chịu trách nhiệm chính: TS. Trần Văn Hà
Thư ký: CN. Lê Thị Kim Ngân

Địa chỉ liên hệ

Phòng 801, tòa nhà HACISCO, số 15
ngõ 107, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội
ĐT: (04) 3773 0828 - Fax: (04) 3773 9491
Email: rivervietnam@warecod.org.vn
Web: www.warecod.org.vn

Bản tin ra 2 tháng/số. Giấy phép xuất bản
số 31/GP-XBBT, ngày 15/04/211.

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế

T+T Design

tntdesignvn@yahoo.com

HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI

Hội thảo - Tập huấn

"Tăng cường năng lực vận động chính sách liên quan đến Tài nguyên Nước cho các thành viên VRN"



Các thành viên VRN tham dự Hội thảo-Tập huấn

Thực hiện kế hoạch năm 2011 về nâng cao năng lực cho thành viên thông qua các hoạt động, trong đó có mở các lớp tập huấn và hội thảo, từ ngày 25 đến 26 tháng 5 tại Hà Nội, trong khuôn khổ dự án do ICCO tài trợ, Mạng lưới Sông ngòi Việt Nam đã tổ chức Hội thảo-Tập huấn "Tăng cường năng lực vận động chính sách liên quan đến tài nguyên Nước cho các thành viên VRN". Tham gia hoạt động này có 30 thành viên của VRN đến từ các vùng miền và Hà Nội. Hội thảo-Tập huấn nhằm cung cấp cho thành viên VRN tham dự những hiểu biết tổng quan về Tài nguyên nước, hệ thống pháp luật liên quan đến quản lý lưu vực sông ở Việt Nam, và đặc biệt là xác định và lựa chọn nội dung đóng góp của VRN đối với Dự thảo Luật Tài nguyên nước (Sửa đổi).

Các đại biểu tham dự Hội thảo-Tập huấn đã được nghe các chuyên gia đến từ Bộ tư pháp, Mạng lưới cộng tác vì nước, thành viên trong nhóm soạn thảo Luật tài nguyên nước (Sửa đổi) và chuyên gia Tài nguyên môi trường quốc tế trình bày và chia sẻ một số vấn đề liên quan đến Tài nguyên nước và hệ thống sông ngòi Việt Nam, Quy trình và đặc điểm trong xây dựng và thực thi hiệu quả Luật tài nguyên nước, Kế hoạch thực hiện vận động và chia sẻ thông điệp vận động chính sách với các bên liên quan. Bên cạnh những ý kiến trao đổi với các chuyên gia về các vấn đề đã giới thiệu, các đại biểu đã có những ý kiến tranh luận sôi nổi và đóng góp thiết thực cho bản Dự thảo lần 4 Luật tài nguyên nước (Sửa đổi).

Khép lại Hội thảo-Tập huấn sau 2 ngày làm việc, một Kế hoạch tham gia vận động chính sách và Dự kiến về thành lập Nhóm công tác để tập hợp các ý kiến đóng góp từ các đại biểu cho Luật tài nguyên nước (Sửa đổi) đã được thông qua, chứng tỏ hiệu quả đạt được là tốt đẹp như mục đích mong muốn của Ban tổ chức.

Văn phòng VRN

Mười năm “tích cực” biến Sông Tô



Ảnh: VRN

Một đoạn Sông Tô trên đường Láng

Đô thị hoá làm thay đổi dòng chảy, nhiều đoạn bị chôn lấp, cống hoá... dòng sông linh thiêng mang tên Tô Lịch - vị thần Thành Hoàng Hà Nội trở thành một cống thoát nước hôi thối và độc hại.

Ngàn năm ai biết Thành Hoàng là ai?

Truyền thuyết kể rằng: Cao Biền - phủ thủy cao tay phương Bắc mưu tính thuần phục phương Nam bằng bùa chú, gắp cụ già râu tóc bạc phơ - vốn là Tô Lịch giang thần hiển linh cản phá, Biền sợ quá mà than rằng “đất này còn nhiều thần linh, ta phải cuốn gói về nước mất thôi”.

Năm 1010, Lý Thái Tổ định đô ở Thăng Long thường mơ thấy một ông lão râu bạc (dung mạo thần Tô Lịch) đến chúc mừng. Vua hỏi: “Tồn thần cũng giữ được hương lửa trăm năm hay sao?”. Ngài đáp: “Mong hoàng đế như Thái Sơn bàn thạch, thánh thọ vô cương, trong triều ngoài quận thái hòa, bọn thần không chi

hương hỏa một trăm năm mà thôi”. Khi tỉnh dậy, bèn đem rượu tế, phong thần làm “Quốc đô Thăng Long Thành hoàng Đại vương”. Đến 1285, Trần Nhân Tông sắc phong cho thần Tô Lịch hai chữ “Bảo quốc”; năm 1288, lại gia phong hai chữ “Hiển Linh”; năm 1313, phong thêm hai chữ “Định Bang” nữa.

Hà Nội xưa đậm hồ chi chút, dòng Tô dẫn nước từ Sông Hồng như sợi nhau đem sinh khí từ lòng Sông Mẹ sinh ra và nuôi sống cả Kinh thành - sông sinh ra Phố nên được mang tên vị Thành Hoàng, sông uốn lượn ôm ấp bao quanh Kinh thành xưa.

Đô thị hoá làm thay đổi dòng chảy, nhiều đoạn bị chôn lấp, cống hoá... dòng sông linh thiêng mang tên Tô Lịch - vị thần Thành

thành cống



Hoàng Hà Nội trở thành một cống thoát nước hôi thối và độc hại

Mười năm “tích cực” biến sông thành cống

Không có tiền đầu tư, Sông Tô biến thành cống đã đành. Được biết, một thời Hà Nội đã từng lao động công ích nạo vét nên Sông Tô có phần sạch hơn.

Thập kỷ 90 thế kỷ trước, hơn 370 triệu USD đã được vay để thực hiện dự án kè cứng đôi bờ. Tuy vậy, tình trạng xả thải trực tiếp vào sông ngày càng trầm trọng. Sông Tô chứa hơn 5 triệu m³ nước nhưng cạn quanh năm, sông nhận 150.000 m³ nước thải/ngày từ hàng

trăm cửa cống đổ thẳng vào, các nhánh sông con, hồ điều hoà lấn chiếm tràn lan. Sông Tô nhiễm vượt mức 6-7 lần. Hơn 10 năm nay, hội họp bàn bạc liên miên để giải quyết vấn đề này, nhưng vẫn bế tắc.

Vô lý nhất là kế hoạch bỏ ra 1 tỷ USD để xây 7 nhà máy xử lý nước thải (XLNT) xử lý 0,5 triệu m³/ngày. Nửa số tiền đã bỏ ra mà sông hồ vẫn bẩn.

Có xây thêm 2 nhà máy Phú Đô, Yên Xá (600 triệu USD) để tiêu hết 1 tỷ USD cũng chỉ xử lý 2% tổng nước sông hồ. Vài phần trăm nước sạch không đủ pha loãng 23 triệu m³ nước bẩn sông hồ nội thành, hiện 100% đang ô nhiễm với cấp độ khác nhau.

Là một nước nghèo, những nhà máy XLNT

tại Hà Nội trở nên vô duyên - vô lý vì rất đắt tiền và vô dụng đã đành, nhưng tai hại hơn: nó đang làm cho cư dân Thủ đô sống trong ảo tưởng là những trạm XLNT tập trung sẽ giải quyết ổn thoả nước thải ô nhiễm. Yên tâm đi, mọi người tha hồ đổ thẳng nước thải ra sông hồ.

Không tiền, sông hồ ô nhiễm đã đành, Hà Nội tốn phí nhiều tiền mà không làm nước sông hồ sạch hơn. Nghịch lý ấy đang cản trở lời thoả đáng.

Trông người mà ngẫm đến ta

Những nước phát triển như Đan Mạch, Mỹ... áp đặt điều kiện chặt chẽ XLNT triệt để trước khi đổ vào sông, hồ. CHLB Đức cũng vậy, nhưng họ đang chuyển dần sang mô hình bán tập trung XLNT tại nguồn quy mô nhỏ đến từng cụm dân cư.

Tại Nhật, đất nước giàu có, từng trải qua thời kỳ ô nhiễm môi trường do phát triển kinh tế quá nóng thời hậu chiến. Nhật Bản đang thực hiện luật XLNT tại nguồn bắt buộc đến từng hộ gia đình.

Việt Nam gần đây bắt đầu quan tâm đến bảo vệ môi trường nước và có nhiều sáng kiến: dùng hoá chất, thủy sinh hay thanh niên ra quân tình nguyện... Tuy vậy, những cách này không ổn. Cần có thiết bị kiểm soát chất lượng nước tự động thay cho việc ngửi thủ công. Thiết bị đo khối lượng và chất lượng nước thải xác định trách nhiệm trả phí XLNT từng tổ chức cá nhân xả nước thải. Thiết bị ngày càng rẻ và phổ biến.

Như vậy muốn nước sông Tô nổi các hồ bằng nước sạch cần bổ cập nguồn nước sạch cho sông Tô. Nước thải phải xử lý 100% trước khi đổ vào sông.

Thay thế phương án 7 trạm XLNT tập trung thành hàng trăm trạm XLNT tại nguồn quy mô phân tán đến từng tổ chức cá nhân, hộ gia đình có nước thải. Xóa bỏ bao cấp chi phí XLNT.

Nước Sông Tô trong sạch đem lại lợi ích môi trường sống vệ sinh, cảnh quan đô thị: nơi nghỉ dưỡng giải trí, giao thông thủy và hơn cả là văn hoá cư dân đô thị nâng cao: Mỗi người có trách nhiệm với chính hành vi để bảo vệ cuộc sống và tương lai đô thị phát triển thân thiện bền vững.

KTS. Bùi Thế Trung

Người dân dự án thủy điện Hà Nang

Chưa tìm ra hướng lạc nghiệp

Phải khẳng định là, kể từ cuối năm 2010 khi Nhà máy thủy điện Hà Nang đi vào hoạt động, diện mạo nông thôn miền núi xã Trà Thủy (Trà Bồng) - nơi Nhà máy đứng chân đã có bước khởi sắc đáng kể. Tuy nhiên kể từ thời điểm này, hàng trăm hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án cũng rơi vào tình trạng khốn khó hơn trước đó, bởi nhiều lý do...

Thiếu đất định canh

Ngay thượng nguồn con suối Hà Nang hiện hữu một Nhà máy thủy điện hiện đại - Nhà máy thủy điện Hà Nang, do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân làm chủ đầu tư. Từ đây có một con đường đất phẳng, rộng vòng vèo dẫn đến tận đỉnh núi cao hơn 1.000 mét so với mặt nước biển, là nơi tái định cư của 104 hộ dân thôn 1 và thôn 4 (xã Trà Thủy) thuộc dự án Nhà máy thủy điện này. Buổi trưa “làng tái định cư” yên ắng, chỉ có tiếng nước chảy như thác đổ vào hồ chứa nước của Nhà máy.

Chúng tôi ghé vào ngôi nhà của ông Hồ Xuân Tuấn - Trưởng xóm 1 thuộc thôn 1, xã Trà Thủy. Trò chuyện với chúng tôi, ông Tuấn bảo: “Đàn ông trong làng đều vào rừng cả rồi. Người đốn củi, người lột quế; cũng có người... phá rừng lấy gỗ, lấy đất sản xuất”.

Trước đây khi chưa có thủy điện Hà Nang, gia đình ông Tuấn có 3 sào ruộng. Khi ngân dòng, ruộng đã chìm trong biển nước. Cả làng tái định cư này đều như thế. “Trước đây nhà mình không to đẹp như bây giờ, nhưng có ruộng để cấy lúa, lúc nào cũng có gạo ăn. Còn nay bà con chẳng có đất sản xuất, cũng chẳng có việc gì để làm. Buồn lắm!” - ông Tuấn than thở. Đầu “làng định canh” là hồ chứa nước số 1 của Nhà máy; cuối làng lại cũng là hồ chứa nước số 2. Còn 104 nóc nhà tái định cư nằm giữa khoảng cách của hai hồ chứa nước. Xung quanh là rừng nguyên sinh đầu nguồn bao bọc. Bước chân ra khỏi nhà là vào rừng già.

Thiếu định hướng nghề nghiệp

Dự án thủy điện Hà Nang có 104 hộ dân tái định cư (khoảng 500 nhân khẩu, trong đó khoảng 400 nhân khẩu còn trong độ tuổi lao động). Khi Nhà máy hoạt động đã có 10 người được nhận vào làm việc trong Nhà máy. Số còn lại vẫn chưa tìm được việc làm. Hằng ngày họ rong ruổi vào rừng già tìm kiếm sản vật, đốn củi, thậm chí là làm thuê cho “lâm tặc”, để kiếm sống. Bà con ở khu tái định cư đang phải đối mặt với cuộc mưu sinh muôn vàn khó khăn, nguy hiểm. Khi được nhận tiền hỗ trợ di dời, bồi thường hoa màu, vật kiến trúc từ chủ đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân (khoảng 100 triệu đồng/hộ) và cũng nhờ định hướng của Công ty, đã có một số gia đình gửi số tiền nhận được vào ngân hàng. Một số ít hộ mua bò, nhưng việc nuôi bò giữa non cao rừng già nên hiệu quả rất hạn chế. Đại đa số các gia đình này mua xe máy, sửa chữa vật



dụng trong nhà, nên không còn tiền tích lũy. Ông Hồ Văn Thông - Trưởng thôn 1, xã Trà Thủy cho biết: “Giờ này người dân chỉ biết sống dựa vào gạo cứu trợ của Nhà nước là chủ yếu. Nhiều gia đình con cái phải nghỉ học để đi đốn củi, hái dốt”. Cái khó đang vây quanh “làng định cư”.

Chúng tôi đã trò chuyện với bà Hồ Thị Vân (người dân thôn 4, xã Trà Thủy) - một trong hàng trăm phụ nữ thuộc diện tái định cư về mong muốn giải quyết việc làm, tạo thu nhập. Bà Vân cho biết: “Chúng tôi mong chính quyền và Công ty tổ chức đào tạo, tìm việc làm ngay tại nơi ở, để phụ nữ kiếm tiền nuôi các con ăn học. Còn không chắc là chúng tôi phải bỏ làng đi làm thuê nơi khác thôi”.

Nhiều hệ lụy...

Không có đất sản xuất, cũng không có cả việc



Đập Thủy điện Hà Nang

làm khác thay thế, nhiều người dân ở “làng tái định cư” đã phá rừng làm rẫy. Hôm chúng tôi đến thôn 4, nhiều cánh rừng nguyên sinh đã bị triệt hạ để trồng chuối, trồng khoai. Những thân gỗ to bị đốn gục, cháy nham nhờ ngay bên đường đi. Theo ước tính số diện tích rừng nguyên sinh bị đốt phá đã lên đến 20 ha. Cá biệt hơn nhiều người dân thôn 4 còn tổ chức thành từng đoàn chèo thúng vượt qua lòng hồ rộng mênh mông, để trở về nơi ở cũ phá rừng, làm rẫy. Ông Hồ Văn Thế - người dân thôn 4 cho biết: “Cả gia đình chỉ để lại một người lớn và các con nhỏ, còn lại đều phải vào rừng để khai phá lấy đất trồng lúa, trồng mì, nuôi heo”.

Thôn 4 có 74 nóc nhà tái định cư (khoảng 300 nhân khẩu), nhưng hôm chúng tôi đến làng, chỉ còn lại phụ nữ và trẻ con. Thịnh thoảng có vài chiếc xe ô tô tải bịt bùng rờ máy phóng ào ào xé toang bầu không khí tĩnh lặng

vốn có nơi thung lũng này. Vợ chồng anh chủ quán tạp hóa trong thôn 4 cho biết, đó là xe chở quế, chở dốt. Còn xe tham quan ngắm cảnh hồ thủy điện thường là xe ô tô con. Riêng xe chở gỗ thì chạy vào chiều tối hoặc rạng sáng. “Ngày trước ở làng mình không có nhiều xe ô tô như vậy đâu. Giờ có đường to, người ta đưa xe vào chở của cải từ rừng đi đấy!” - Già làng Hồ Văn Hùng nói với chúng tôi.

Nạn khai thác lâm sản, trong đó có gỗ quý hiếm đang ngày một gia tăng tại khu rừng phòng hộ đầu nguồn này kể từ khi Nhà máy thủy điện Hà Nang hoạt động. Bởi có con đường rộng nối những cánh rừng nguyên sinh xuống đường cái lớn, thuận tiện vận chuyển gỗ, nhưng lực lượng chức năng lại chưa siết chặt quản lý. Tuy dọc đường có một chốt kiểm lâm ngay vệ đường với tám bảng treo: Lực lượng kiểm lâm liên xã Trà Thủy - Trà Hiệp,

nhưng hôm chúng tôi đến trạm này cửa đóng im ỉm, càng tạo thêm cơ hội cho “lâm tặc” tấn công rừng nguyên sinh phòng hộ đầu nguồn của Trà Bồng.

Trách nhiệm thuộc về ai?

Phương án tái định canh cho người dân trong dự án thủy điện Hà Nang, UBND tỉnh đã có Công văn 2115/UBND-NNTN về ổn định đời sống cho người dân Dự án. Công văn nêu rõ: Phương án tái định canh phải bao gồm việc bố trí đất sản xuất nông, lâm nghiệp, gắn với việc giao rừng cho các hộ dân, đảm bảo ổn định sản xuất và cuộc sống lâu dài của các hộ dân. Phương án này do UBND huyện Trà Bồng lập và phải có ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và sở, ngành liên quan trước khi phê duyệt.

Việc này ông Lê Quang Thích - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cũng có chỉ đạo cụ thể: UBND huyện Trà Bồng chịu trách nhiệm xác định địa điểm, diện tích đất sản xuất tái định canh. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân có trách nhiệm chịu chi phí liên quan đến việc đo đạc, lập thủ tục cấp quyền sử dụng đất cho người dân vùng dự án. Trao đổi về vấn đề này Ông Huỳnh Kim Lập - Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân cho chúng tôi biết: “Công ty luôn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao, để thực hiện nghĩa vụ lo định canh cho người dân trong vùng dự án”. Huyện Trà Bồng cũng đã có phương án định canh trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lại chưa thống nhất với phương án định canh của huyện Trà Bồng. Kết cục 104 hộ dân tái định cư là người chịu thiệt thòi và quyền lợi tái định canh bị “treo” lơ lửng!

Nguyện vọng của người dân tái định cư Dự án thủy điện Hà Nang là chính đáng, cần phải được chủ đầu tư, UBND huyện Trà Bồng và các sở, ngành liên quan của tỉnh lưu tâm giải quyết. Việc tái định canh chậm ngày nào thì nhiều hệ lụy sẽ tiếp tục xảy ra, ảnh hưởng đến uy tín, niềm tin của người dân vào chính sách định canh, an sinh xã hội khi triển khai thực hiện dự án.

Thanh Nhị
Báo Quảng Ngãi

Tác động ngược từ các công trình thủy điện đã và đang được xây dựng ở Việt Nam đã được đề cập không ít trong nhiều năm qua vì có liên quan đến đời sống, sinh kế của cư dân hạ lưu và vùng đập. Song, mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn khi các nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết, khi cơ

chế thực thi đảm bảo chưa có hiệu lực cao, khi nhà kinh doanh thủy điện chỉ nhìn từ một phía thuận túy lợi nhuận kinh tế của mình, khi các dự án thủy điện vẫn cứ “liên tục phát triển” bất chấp nguy cơ tác động không bền vững đến môi trường, v.v... sẽ dẫn tích tụ lại thành “sự giận dữ, sự trả thù của

tự nhiên” đối với con người ngay cả hiện tại và tương lai. Chuyên mục Giới và Sinh kế của Bản tin VRN lần này giới thiệu hai bài viết về Thủy điện An Khê, “tích nước” và “xã lữ” trong vòng 5 tháng như một thực tế về sự dồn nén lên hoạt động sản xuất và đời sống của cộng đồng.

Thủy điện An Khê - Kanak tích nước Nông dân kêu trời vì thiếu nước

Từ cuối tháng 1/2011, Thủy điện An Khê - Kanak (Gia Lai) bắt đầu tích nước để chuẩn bị phát điện tổ máy số 1 khiến các nhà máy trên địa bàn thị xã An Khê đang sử dụng nguồn nước từ dòng sông này cũng tạm dừng hoạt động. 70.000 dân thị xã An Khê thiếu nước sinh hoạt, hàng ngàn hộ trồng mía thì kêu trời vì nhà máy đường “đứng bánh”.

dùng hoạt động, họ tự đào giếng lấy nước sinh hoạt, nhưng không ai có thể biết được rằng, hàng ngàn con gia súc chết nằm dọc Sông Ba trong hai tháng qua lại không thấm thấu qua các giếng nước tự đào này.

Ông Nguyễn Trí ở thị xã An Khê nói: “Nhà tôi phải dùng nước tinh khiết để ăn chứ không dám xài nước giếng. Nhưng giá nước tinh khiết và nước khoáng đang tăng từng ngày, không biết người dân An Khê trụ được bao lâu hay phải chịu khát?”.

Khi nước Sông Ba chảy qua Bình Định

Nhà máy thủy điện An Khê-Kanak nằm trên Sông Ba, thuộc địa bàn huyện Kbang và thị xã An Khê. Dự án này có hai bậc, bậc 1 ở phía thượng nguồn Sông Ba là Thủy điện Kanak, có hồ chứa nước dung tích 285 triệu m³ nhưng công suất chỉ trên 10 MW, bậc 2 nằm ở phía hạ lưu là Thủy điện An Khê, dung tích hồ chứa này chỉ có 5,6 triệu m³ nhưng công suất lên đến... 160 MW!

Sở dĩ có sự “vô lý” này là vì Thủy điện An Khê sau khi chảy qua các tổ máy, nước sẽ đổ trở lại Sông Ba như các nhà máy thủy điện khác, nhưng các nhà thiết kế đã cho đục hầm đào, lắp đường ống dẫn nước đổ về Sông Kôn tỉnh Bình Định - nơi có các tổ máy phát điện của nhà máy này “đợi sẵn” ở đó. Độ dốc của đường ống quá lớn nên công suất của nhà máy theo đó cũng tăng lên. Do phải “chảy qua Bình Định” (thay vì chảy về Phú Yên) nên Sông Ba chỉ còn trở đây.

Chính quyền các địa phương nằm phía hạ lưu của con đập chặn dòng Sông Ba tại thị xã An Khê, nhất là tỉnh Phú Yên, đã phản đối quyết liệt trước bản thiết kế “cái tạo dòng chảy” của công trình thủy điện tiêu tốn đến 3.755,8 tỷ đồng này, song chủ đầu tư (EVN) vẫn “thuyết phục” các cơ quan thẩm quyền cao hơn bằng lý lẽ của họ.

Theo đó, ngoài việc mỗi năm cung cấp cho quốc gia 685 triệu kWh điện, Thủy điện An Khê - Kanak còn tưới cho vùng lưu vực Sông Kôn tỉnh Bình Định 4.703ha đất (?!). Sông Ba, quãng từ thị xã An Khê đến huyện Kông Chro là 28 km bây giờ trở thành dòng sông chết vì toàn bộ nước đã được tích lại, chuẩn bị theo đường ống đổ về Bình Định để phát điện.

Khi Thủy điện An Khê - Kanak bắt đầu chặn dòng vào tháng 1.2011 thì cũng là lúc Nhà máy nước An Khê, nơi cung cấp nước sạch cho 7 vạn dân của thị xã cao nguyên này “chết từ từ”. Đến thời điểm đầu tháng 3.2011, nhà máy nước dùng hoạt động vì nguồn nước bổ sung từ Sông Ba không còn nữa. Đúng lúc Sông Ba cạn kiệt thì tại An Khê, Kbang xảy ra dịch ở gia súc, gia cầm. Hàng ngàn con heo, gà, vịt chết dịch đã được người dân quăng xuống Sông Ba khiến dòng sông cạn kiệt này gánh thêm mùi hôi thối

Bảy vạn dân An Khê, sau khi nhà máy nước

Ngửa mặt kêu trời

Không có nước máy thì dùng nước giếng tạm, nhưng Nhà máy đường An Khê “đứng bánh” thì hàng vạn hộ trồng mía tại đây phải ngửa cổ kêu trời.

Phó Chủ tịch UBND xã Tơ Tung huyện Kbang - Trần Xuân Nam, thở dài: “Xã có 1.657ha mía nhưng mới thu hoạch được khoảng 800ha, một nửa còn lại đang chín rù ngoài đồng mà nhà máy đường thì “tạm dừng” hoạt động. Một ngàn hộ dân Ba Na chúng tôi đang ngắc ngoải!”



Một người dân xã Kim Tân, huyện Ia Pa đào cát giữa lòng sông để lấy nước sinh hoạt

Ảnh: Văn Trấn

Nông dân thiệt hại do thủy điện An Khê - Kanak xả lũ

“Chờ xin nước thủy điện đã”

Trên 300 xe chờ mía đang sắp hàng dài trước cổng nhà máy đợi đến lượt cán nhưng đã nhiều ngày qua, trạm cán cũng “đứng”, trong lúc đó, hàng trăm xe chờ mía khác ùn ùn đổ về nhà máy, buộc nhà máy phải “phản hồi cấp báo” với nông dân: “Bà con bình tĩnh, không nên thu hoạch cấp tốc, đợi nhà máy đi xin nước của thủy điện đã!”

Ông Đinh Duen, chủ của 12ha mía ở Làng Len, xã Tơ Tung bạc mặt khi nghe nhà máy đường “lắc đầu” tạm dừng mua mía: “600 - 700 triệu đồng của gia đình mình sắp thành tro rồi!”

Nhà máy đường An Khê, công suất 4.500 tấn mía/ ngày, sau khi Thủy điện An Khê - Kanak cắt nguồn nước đổ về Sông Ba từ tháng 1/2011 là bắt đầu hoạt động cầm chừng vì có thể “mót vét” số nước còn đọng lại dưới lòng sông. Nhưng đến ngày 23/3/2011 phải dừng hẳn vì lượng nước không đủ để nhà máy làm nguội các máy móc khi hoạt động.

Bức xúc vì không có nước để hoạt động, Nhà máy đường An Khê làm văn bản gửi tỉnh Gia Lai cầu cứu. Tỉnh “thăm hỏi” Thủy điện An Khê, lãnh đạo thủy điện trả lời: “Xả nước rồi!”. Thế nhưng, chiều 23/3, đại diện Sở TNMT Gia Lai về nhà máy để xem xét, và đo được con số rất... rầu lòng: Lượng nước cần cho nhà máy đường là 2,5 - 3 khối/giây nhưng thủy điện chỉ “cho” có 0,47 khối/giây. Thế là nhà máy đành... đứng bánh tiếp. Lãnh đạo nhà máy lại tiếp tục kêu và xin nước. 13 giờ chiều 26/3, thủy điện lại “mở van xả” với lời hứa là sẽ cấp 150 nghìn khối, thế nhưng nhà máy đường chỉ “nổ máy” đến 7 giờ sáng ngày 27/3, lại khô nước như cũ.

Trả lời câu hỏi của PV về “cơ chế xin-cho nước” rất lạ đời này, ông Nguyễn Văn Tặng - Phó Ban quản lý, trực tiếp phụ trách Thủy điện An Khê, nói: “Đơn vị nào, kể cả nông dân cần nước sinh hoạt và nước tưới thì cũng phải có “tờ trình” để chúng tôi phân bổ, không thể xả nước tràn lan sẽ gây lãng phí!”

Dĩ nhiên là nông dân trồng mía ở vùng An Khê, Kbang sẽ không biết làm “tờ trình xin nước”. Họ chỉ biết kêu trời vì nguồn nước Sông Ba từng nuôi sống họ hàng bao đời nay, giờ bị nhà máy thủy điện lấy làm tài sản riêng của họ.

Hà Nhiên

Theo Dân Việt, ngày 28/03/2011

Ngày 27/5, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Kbang, Gia Lai Đoàn Thanh Hùng cho biết, UBND huyện đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh việc Ban quản lý thủy điện 7 và Nhà máy thủy điện An Khê - Kanak tùy tiện xả lũ gây thiệt hại nặng cho bà con nông dân xã Đông, xã Nghĩa An và một phần thị trấn Kanak, huyện Kbang, phường An Phước, thị xã An Khê.

Trước đó, đêm 24/5 đến 9g sáng ngày 25/5, Nhà máy thủy điện An Khê - Kanak đã xả nước ồ ạt gây ngập trên diện rộng tại các địa phương nói trên. Gần 50 ha ớt, bắp, đậu xanh, mía và các loại rau màu đến kỳ thu hoạch bị cuốn trôi. Nhiều tài sản của bà con nông dân như trâu bò, ghe thuyền, máy bơm bị nhấn chìm trong nước.

“Thủy điện xả nước quá nhanh mà không hề báo trước nên chỉ sau một đêm, nước dâng cao như lũ, bà con chúng tôi trở tay không kịp - bà Đỗ Thị Yến (phường An Phước, thị xã An Khê), một trong nhiều nông dân bị thiệt hại, cho biết - Riêng hơn 20 ha ớt đến kỳ thu hoạch bị cuốn trôi đã thất thu nặng nề bởi thời điểm này một sào ớt chín thu nhập 35 - 40 triệu đồng”.

“Việc xả lũ tùy tiện này đã vi phạm nghiêm trọng về quy trình vận hành liên hồ chứa đã

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại quyết định số 175/QĐ - TTg ngày 23/9/2010” - Trưởng Phòng NN & PTNT huyện Kbang, Đoàn Thanh Hùng nói.

Trao đổi với Tuổi Trẻ chiều 27/5, ông Võ Lũy, Trưởng Ban quản lý Dự án thủy điện 7, đơn vị quản lý Nhà máy thủy điện An Khê - Kanak, cho biết đã thông báo xả nước trên các đài truyền thanh - truyền hình thị xã An Khê, Kbang từ ngày 18/5.

“Chúng tôi xả nước từ hồ Kanak về hồ chứa An Khê để chuẩn bị phát điện, lưu lượng xả 20-50m³/giây. Những ngày qua, khu vực này có mưa to nên vấn đề hoa màu bị ngập không hoàn toàn do nhà máy thủy điện xả nước sai quy trình” - ông Lũy nói.

Theo B.Trung

<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi>



Ảnh: Văn Trần

Thị trấn Kanak thiệt hại nặng nề

Biến “gió trời” thành nguồn

Khi những cánh quạt đầu tiên của nhà máy điện gió, còn gọi là phong điện Tuy Phong (Bình Thuận) đưa nguồn điện hòa vào mạng lưới điện quốc gia, đó cũng là thời điểm khẳng định sự thành công của việc biến “gió trời” thành nguồn năng lượng sạch, xóa đi mối nghi ngờ của những người cho rằng dự án này không khả thi tại Việt Nam. Đây cũng là dự án phong điện đầu tiên tại Việt Nam có quy mô lớn nhất khu vực Đông Nam Á.

Tuy Phong được biết đến là nơi “thiếu mưa thừa nắng gió”, cây cối khô cằn quanh năm. Những vùng đất cằn bở hoang chạy dài, trụ lại nơi đây là những cây xương rồng già nua xơ xác. Tuy vậy, nơi đây lại là vị trí đắc địa để xây dựng phong điện bởi lượng gió khá dồi dào mà chưa được khai thác nhiều năm qua. Đó chính là lý do khiến các nhà đầu tư chọn Tuy Phong làm địa điểm xây dựng nhà máy phong điện, bất chấp việc đầu tư nơi đây mất khá nhiều công sức.

Nằm bên quốc lộ 1A, cách bờ biển khoảng 500m, Nhà máy điện gió Tuy Phong do Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo Việt Nam (REVN) đầu tư xây dựng với tổng vốn đầu tư hơn 2.000 tỉ đồng. Dự án này gồm hai giai đoạn với tổng công suất 120 MW, trong đó giai đoạn một có công suất 30 MW (hoàn thành đầu năm 2011). 20 tua-bin gió đầu tiên đã hoàn thành lắp đặt vận hành để phát điện. Với công suất mỗi tua-bin là 1,5 MW, đến nay sản lượng điện gió được tạo ra và đã hòa vào lưới điện quốc gia hơn 10 triệu kWh. Nhà đầu



năng lượng sạch



từ cũng đã chuẩn bị xong các thủ tục để thực hiện giai đoạn hai có công suất 90 MW, dự kiến đến giữa năm 2012 sẽ hoàn thành toàn bộ dự án.

Ngoài các yếu tố về kỹ thuật, điều kiện tiên quyết để có thể triển khai thực hiện các dự án điện gió là phải có nguồn gió dồi dào và quỹ đất tương đối lớn. Gió ở Bình Thuận có quanh năm, với tốc độ trung bình khoảng 6 m/giây, hơn nữa tần suất bão lại thấp. Phía đông nam tỉnh Bình Thuận còn vùng đồi cát ven biển rộng hơn 50 nghìn ha chưa sử dụng. Theo khảo sát mới đây, công suất tiềm năng điện gió của toàn tỉnh có thể lên đến 5.000 MW và khả năng khai thác có hiệu quả ngay trong điều kiện hiện nay khoảng 1.500 MW.

Ông Trần Văn Nhứt, Giám đốc Sở Công Thương Bình Thuận phân tích, mỗi cột điện gió có chiều cao 85 m, đường kính cánh quạt 77 m, tổng trọng lượng tua-bin và cột là 255 tấn. Theo thiết kế, với tốc độ gió 3m/giây thì cánh quạt khởi động, tua-bin sẽ phát điện. Trong khi đó, tốc độ gió trung bình ở khu vực Tuy Phong lên đến hơn 6,5m/giây. Đây là điều kiện vô cùng lý tưởng để phát triển điện gió.

Từ cột tháp điện gió thứ 6 trở về sau thuộc dự án do Việt Nam (Công ty UBI-TOWER tại Hải Dương) gia công chế tạo với thiết bị và công nghệ được nhập khẩu và chuyển giao từ các nước tiên tiến trên thế giới. Chất lượng của các trụ tháp đã được các chuyên gia của Tập đoàn Fuhrlander xác nhận và sử dụng cho toàn dự án. Đây là điều đáng mừng bởi sẽ giảm được khoảng 30% chi phí so với cột tháp nhập khẩu từ nước ngoài. Bên cạnh đó, việc đầu tư nhà máy phong điện chủ yếu sử dụng đất hoang hóa, hầu như không đụng đến diện tích đất sản xuất trên địa bàn mà lại tạo ra việc làm cũng như dịch vụ ăn theo, do đó chính quyền và người dân rất đồng thuận. Ông Nhứt cho biết, chúng tôi chỉ chọn lựa, ưu tiên các nhà đầu tư vào những vị trí đất khô cằn, không ảnh hưởng đến đất lúa, hoa màu của người dân. Nếu các nhà đầu tư đạt được những yêu cầu này, chúng tôi sẽ ưu tiên và giải quyết thủ tục nhanh nhất.

Dự án Nhà máy phong điện 1, diện tích đất chiếm dụng chỉ 150ha/1.500 ha quy hoạch, trong đó có 20% đất nông nghiệp nhưng đã bỏ hoang vì khô cằn, không thể trồng trọt. Dù vậy, người dân vẫn được chủ đầu tư hỗ trợ tiến khi làm dự án. Mặt khác, nếu khai thác hợp lý các dự án phong điện trên địa bàn, thì không chỉ

tạo ra lợi ích quốc gia mà còn giúp kinh tế địa phương phát triển, trước tiên là du lịch.

Thực tế, sau khi 80 trụ quạt gió của dự án phong điện 1 và hàng chục trụ của dự án phong điện 2 được xây dựng lên, nơi đây sẽ trở thành quần thể du lịch phục vụ cho du khách, kết hợp với tắm biển, tham quan thắng cảnh. Vì vậy, trong quy hoạch phát triển du lịch với tầm nhìn 2015-2020, UBND huyện Tuy Phong đã đề xuất nâng diện tích lên trên 1.000 ha để công nhận thành khu du lịch, thay vì điểm du lịch như hiện nay để có mức đầu tư xứng tầm hơn.

Tỉnh Bình Thuận đang dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực thu hút phát triển các dự án phong điện. Toàn tỉnh hiện có 10 nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký 12 dự án trong lĩnh vực phong điện với tổng công suất hơn 2.000 MW. Diện tích chiếm đất khảo sát toàn bộ của 12 dự án này là 13.900 ha, trong đó diện tích đất sử dụng vĩnh viễn khoảng 700 ha. Tiềm năng về điện gió ở Bình Thuận là khá lớn, vấn đề là làm gì để khai thác được tiềm năng quý giá ấy? Hiện nay, việc đàm phán giá bán điện giữa các chủ đầu tư điện gió với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) lại gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại. Đến nay, vẫn chưa có chủ dự án điện gió nào ký kết được với EVN về giá bán sản phẩm, kể cả Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Việt Nam, chủ đầu tư của Nhà máy phong điện Tuy Phong.

Điện gió được xem là nguồn năng lượng sạch vì trong quá trình sản xuất không phát thải các loại khí gây hiệu ứng nhà kính, tác nhân chủ yếu gây ra sự biến đổi khí hậu trên hành tinh xanh của chúng ta. Cùng với các nguồn năng lượng tái tạo khác, điện gió là nguồn năng lượng của tương lai sẽ dần thay thế các dạng năng lượng truyền thống. Bình Thuận đã định hướng phát triển đúng khi biết tận dụng nguồn năng lượng gió vô tận này, mang lại lợi ích không chỉ cho tỉnh nhà mà còn mở ra triển vọng to lớn về nguồn năng lượng sạch bảo vệ môi trường sống của nhân loại.

Theo Chinhphu.vn, 22/03/2011

Quay cuồng vì hạn hán

Một trận hạn hán tại vùng Đông Nam Á đang khiến mực nước trên các con sông hạ thấp, những con sông này đóng vai trò như các mạch sống của các trang trại. Hạn hán còn làm các giếng khô nước, làm giảm chất lượng nước và đe dọa cắt đứt nguồn điện được sản xuất ra từ các đập thủy điện.

những của chính phủ. Việc một số cá nhân và tổ chức tài trợ đưa nước uống đến những vùng bị ảnh hưởng đã bị dừng lại do chính quyền địa phương đòi tiền hối lộ, một nhân chứng cho biết. Những người tình nguyện cũng bị chất vấn bởi các viên chức chính phủ lo sợ tình trạng mất ổn định xã hội khi việc thiếu nước xảy ra. Năm ngoái, tình trạng thiếu nước nghiêm trọng nhất xảy ra tại khu vực Irrawaddy, Sagaing, Rangoon, Mandalay và Pegu, nơi người dân gặp khó khăn đối với tiếp cận nguồn nước sạch, gây ra những đợt dịch tiêu chảy. Thiếu nước nghiêm trọng cũng được ghi nhận tại các bang có người dân tộc như Shan, Mon, và Rakhine.

Hạn hán đã làm cho mực nước tại hồ tự nhiên Inle ở vùng đồi núi Shan lớn nhất Burma xuống thấp còn một nửa, khi mà nhiệt độ đạt tới mức cao kỷ lục vào năm ngoái.

Giao thông đường thủy

Tại Bo - Kẹo, một tỉnh phía Bắc Lào, chính quyền địa phương cảnh báo rằng thuyền có trọng tải trên 100 tấn và cao hơn sẽ không thể lưu thông giữa Trung Quốc, Lào và Thái Lan do mực nước rút quá thấp. Số lượng tàu hoạt động tại ba vùng trên đã bị giảm từ năm tàu xuống còn hai tàu. Các quan chức nói rằng vấn đề càng khó khăn hơn do các đụn cát bắt đầu xuất hiện tại nhiều khu vực tại lòng sông. “Hạn hán xảy ra sớm hơn trước kia, điều này khiến mực nước sông Mê Kông hạ nhanh hơn” - Somchay Sivolvong, Trưởng Phòng Giao thông đường thủy của tỉnh Bo - Kẹo cho biết. Do khó khăn trong giao thông đường thủy, con đường được gọi là đường R3A nối liền Nam Trung Quốc và Thái Lan qua Lào đang được sử dụng triệt để, viên chức này nói.

Người Campuchia sống bên sông Se san, một nhánh chính của sông Mê Kông chảy qua miền Trung Việt Nam và Đông Bắc Campuchia nói rằng, thời tiết khô khiến dòng nước “không ổn định” và ảnh hưởng đến sinh kế của họ. Người dân làng Lum Laeng tại quận Andong Meas, tỉnh Ratanakiri ven biên giới Việt Nam cho rằng, mực nước sông thất thường một phần là do đập của Việt Nam xây dựng tại thượng nguồn.

Meach Mwan, điều phối viên của mạng lưới bảo vệ sông ngòi, cho RFA biết sáu đập thủy

Tại Việt Nam, tình trạng khô hạn cũng dẫn đến sự xâm nhập mặn, phá hoại mùa màng, tăng độ mặn của nước uống, trong khi đó tại Lào, quốc gia không có đường bờ biển, giao thông đường thủy đã bị ảnh hưởng bởi mực nước ít ỏi trên dòng Mê Kông, huyết mạch chính của Đông Nam Á. Tại Campuchia, người dân cho biết vấn đề mực nước sông xuống thấp càng trở nên tồi tệ do các con đập được xây dựng trên thượng nguồn tại Việt Nam, trong khi tại Burma việc trồng lúa bị đe dọa nghiêm trọng bởi thời tiết khô hạn.

“Nhiệt độ năm nay khá cao. Nhiệt độ đã tăng từ một tuần nay rồi”, một phụ nữ Burma đến thăm thành phố Bogalay- một vùng trồng lúa chủ yếu tại Tây Nam Burma cho hay. Miêu tả tình trạng này, đặc biệt là tại các làng thuộc Magu và Kyun Nyo, bà nói có ít mưa hơn mong đợi và nước trong các giếng thì bốc hơi rất nhanh. Tại một số nơi thuộc Irrawaddy, bao gồm vùng đồng bằng sông Irrawaddy, các giếng nước không đủ độ sâu để lấy làm nước uống, tăng cao mức độ nhiễm Asen, người phụ nữ giấu tên nói với RFA.

Thiếu nước luôn luôn là một vấn đề ở Burma vào mỗi mùa hè, và tình trạng còn có chiều hướng tệ hơn do việc thiếu quản lý và tham





điện của Việt Nam là “nguyên nhân chính gây ra sự mất ổn định ảnh hưởng tới môi trường, chế độ nước, và sinh kế của dân làng.”

Vấn đề nghiêm trọng hơn

Chính phủ cho biết ba trong số những hồ chứa nước lớn nhất tại phía Bắc, nơi cung cấp nước tưới cho mùa màng đã gần như cạn kiệt, cho dù người ta đã hạn chế sử dụng nước tại ba hồ này hơn năm ngoái, theo như Tin tức Việt Nam. Tại miền Trung, mực nước tại các sông chính đang xuống thấp tới mức báo động, trong khi nhiều đoạn tại sông Trà Khúc và Sông Vệ tại tỉnh Quảng Ngãi đã hoàn toàn cạn khô. Theo tin từ Trung Tâm Quốc gia về Dự báo khí tượng thủy văn của Chính phủ, Quảng Ngãi sẽ phải đối mặt với hạn hán nặng nề vào năm nay.

Tại TP Hồ Chí Minh và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hạn hán đã dẫn đến sự xâm nhập mặn, phá hoại mùa màng và ảnh hưởng đến nguồn nước uống. Ông Nguyễn Nhân Quảng, nguyên đại diện Việt Nam tại Ủy ban sông Mê Kông cho biết, các cơ quan chức năng đã cảnh báo những vùng đang phải đối mặt với đe dọa từ nước biển. “Mực nước thấp gần đây tại Đồng bằng sông Cửu Long đã ảnh hưởng tới những người sống bằng nghề đánh bắt cá”, Trần Anh Thư, Phó giám đốc Phòng Tài nguyên và Môi trường An Giang nói.

Các hồ chứa nước

Ông Thư đề cập đến tỉnh An Giang của Việt Nam, nằm bên biên giới Campuchia. Mực nước tại các hồ thủy điện cũng giảm mạnh, đe dọa thiếu nguồn điện. Giảm sử dụng điện là điều không tránh khỏi vào mùa khô, vì sản lượng điện đang giảm cho dù nhu cầu tăng, Công ty điện lực nhà nước thông báo.

**Theo Radio Free Asia
Dương Thu Hằng lược dịch**

Ảnh: VNA

Người dân sông Hậu bên mảnh ruộng khô hạn

Phần Lan tiếp tục hỗ trợ cho phát triển thủy điện bền vững, quản trị tri thức và tăng cường năng lực cho các chuyên gia trẻ tại lưu vực sông Mê Kông

Chính phủ Phần Lan hôm nay đã cam kết tài trợ một quỹ trị giá 11 triệu Euro cho vùng hạ lưu vực sông Mê Kông, với mục đích tăng cường hỗ trợ cho phát triển thủy điện bền vững và mở rộng sự tham gia của các bên liên quan bên cạnh các hoạt động hiện tại của nước này.



MRC và chính phủ Phần Lan trong buổi lễ ký kết

Quỹ này được tài trợ qua Ủy ban sông Mê Kông sẽ hỗ trợ tổ chức này đàm phán với bốn Quốc gia thành viên, gồm CHDCND Lào, Campuchia, Thái Lan và Việt Nam, trong việc lồng ghép những vấn đề về bền vững vào kế hoạch phát triển thủy điện của các nước này. “Đóng góp của chính phủ Phần Lan sẽ giúp tăng cường các nỗ lực của Ủy ban sông Mê Kông trong việc tìm hiểu sự phát triển của thủy điện và tài nguyên nước trong khu vực. Nó cho thấy mục tiêu chung của chúng ta là giữ vững cân bằng của một bên là các nhu cầu phát triển mới, với bên kia là các lợi ích hiện tại có được từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá của chúng ta”, Ông Jeremy Bird, Tổng thư ký Ủy ban sông Mê Kông phát biểu. “Chúng ta đều thấy sự gia tăng nhận thức về các quyết định phát triển. Các quyết định này cần phản ánh một kế hoạch tổng hợp và bao hàm tất cả các phương diện xã hội, môi trường, kinh tế cũng như những thách thức khó khăn khác như biến đổi khí hậu, an ninh lương thực và quản lý tài nguyên”, ông Bird nhấn mạnh.

Để có thể đáp ứng những yêu cầu này, phần lớn quỹ viện trợ của Phần Lan sẽ được giải ngân cho việc tiếp thu kiến thức sâu rộng hơn về những ảnh hưởng tiềm tàng của sự phát triển trong một hệ thống sông phức tạp như sông Mê Kông, để tìm ra các lựa chọn và nhận biết các phương pháp thích hợp.

Phần Lan cũng khuyến khích những người ra quyết định nên cân nhắc kỹ lưỡng tất cả các

phương diện của sự phát triển và tham khảo ý kiến của những người liên quan một cách rộng rãi, cởi mở, rõ ràng. Một phần của viện trợ sẽ được dùng cho mục đích này. “Chúng tôi khuyến khích MRC tiếp tục làm việc một cách cởi mở với những quốc gia thành viên và những bên liên quan khác, để củng cố tinh thần quốc gia và tổ chức lưu vực sông quốc tế được hậu thuẫn về tài chính”, Bà Sirpa Mäenpää, đại diện Phần Lan tại Thái Lan cho biết. Sự tham gia của những bên liên quan vào quá trình quyết định sẽ giúp bảo vệ nguồn nước và tương lai của hàng triệu người sống phụ thuộc vào dòng sông, Bà nói thêm.

Từ khi MRC được thành lập năm 1995, Phần Lan đã hỗ trợ vai trò của MRC trong quản lý tài nguyên nước giữa các quốc gia và hợp tác trong khu vực. Với cam kết hỗ trợ tài chính mới này, Phần Lan tin rằng nguồn tài trợ sẽ được sử dụng cho các cơ hội kinh tế nơi mà hàng triệu người phụ thuộc vào nước và các nguồn tài nguyên liên quan, vì đó là nguồn thu nhập chính và nguồn lương thực của họ. “Giảm nghèo là mục tiêu chính của hợp tác phát triển của Phần Lan. Chúng tôi hỗ trợ MRC vì nước đóng một vai trò quan trọng trong vấn đề giảm nghèo và nó liên quan mật thiết tới những lĩnh vực khác”, Bà Đại sứ nói.

Phần Lan đã hỗ trợ liên tục trong việc phát triển năng lực của các quan chức trong lĩnh vực quản lý nước, thảo luận về các kế hoạch phát triển nước của sông Mê Kông trong tương lai, sự phát triển của mô hình và thông tin

thủy văn, các phân tổng kết và phát triển của các kế hoạch chiến lược tổ chức bao gồm quá trình hình thành cho một kế hoạch chiến lược mới trong giai đoạn 2011-2015. Cho đến nay, chương trình khu vực của MRC được tài trợ chủ yếu bởi những đối tác quốc tế. Tuy nhiên, cho đến 2030, MRC hướng đến sự bền vững về tài chính với đóng góp từ các nước thành viên. Một phần của tài trợ từ Phần Lan sẽ được dùng để hỗ trợ MRC trong các chiến lược để dần dần tổ chức này có thể chủ động về tài chính.

Phần Lan đã liên tục tăng nguồn viện trợ dài hạn cho MRC từ năm 1996 sau khi tổ chức này hình thành dưới Thỏa thuận Mê Kông 1995, nhưng đây là phần đóng góp lớn nhất để giúp MRC nhận thấy chuỗi thách thức to lớn giữa nhu cầu của các quốc gia Mê Kông và sự giàu có của người dân. Họ cũng là nhà tài trợ lớn nhất về mô hình thủy văn thuộc Chương trình Quản trị Tri thức Thông tin của MRC nói riêng. Vài năm vừa qua, Phần Lan đã hỗ trợ phát triển thủy điện bền vững, kế hoạch lưu vực, biến đổi khí hậu và các phương thức thích ứng, phát triển năng lực giữa các quốc gia thành viên trong một môi trường hòa nhập và quản trị nguồn tài nguyên nước cũng như Trust Fund của MRC, quỹ này đã cung cấp những hỗ trợ rất linh động cho chương trình phát triển của MRC.

Dương Thu Hằng lược dịch
Theo Thông cáo báo chí của MRC